

Số: ~~1674~~/QĐ-LTT-TTGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~31~~ tháng ~~12~~ năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Xét cấp học bổng khuyến khích học nghề Học kỳ II/2019-2020

Khóa: 2019 C3 và 2019 C4 – Cao đẳng
(Chất lượng cao và Trọng điểm quốc tế)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 833/QĐ-LTT-TC ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 70/2008/QĐ-BLĐTBXH ký ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về học bổng khuyến khích học nghề đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục Đại học và Trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-LTT-KHTC ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020;

Căn cứ vào điểm trung bình chung học tập và kết quả rèn luyện HKII/2019-2020;

Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng xét cấp học bổng khuyến khích học nghề Học kỳ II năm học 2019-2020 ngày 31 tháng 12 năm 2020;

Xét đề nghị của Trường phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xét cấp học bổng khuyến khích học nghề HKII/2019-2020 cho **12** sinh viên Khóa 2019 C3 và 2019C4 – Cao đẳng (Chất lượng cao và Trọng điểm quốc tế), đạt điểm chuẩn học bổng khuyến khích học nghề;

- Học bổng loại Giỏi có điểm TBCHT ≥ 8.00 và KQRL ≥ 80 = 08 SV;
- Học bổng loại Khá có điểm TBCHT ≥ 8.30 và KQRL ≥ 75 = 02 SV;
- Học bổng loại Khá có điểm TBCHT ≥ 7.43 và KQRL ≥ 90 = 02 SV;

Tiêu chuẩn học bổng: Chỉ lấy điểm thi, kiểm tra hết môn học lần thứ nhất. Trong đó không có điểm thi, kiểm tra và tổng kết môn học < 5 , không có môn học lại, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên và kết quả rèn luyện từ khá trở lên trong học kỳ II (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Những sinh viên có tên trong danh sách được nhận 05 tháng học bổng theo quy định hiện hành và nhận trong HKI/2020-2021, với các mức học bổng như sau:

- Mức học bổng loại Giỏi = 475.000đ/tháng/SV;
- Mức học bổng loại Khá = 300.000đ/tháng/SV;

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng, khoa, cô vấn học tập và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để b/c) ;
- Lưu: VT, P.TTGD.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ II năm học 2019-2020

Số TT	Họ và tên	Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đôi tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
											Tổng số		
A	B	C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Trần Hoàng Khan	19001026	19C3-CCK1	8,31	90	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
2	Nguyễn Hữu Thịnh	19002619	19C3-CNÔ2	8,30	96	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
	Cộng =	2										4.750.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: *Bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*)

Người lập



Lê Xuân Thiện

Kế toán trưởng



Nguyễn Kính

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Khóa 2019C4 - Cao đẳng
Mã ĐV có QH với NS: 1058083

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ II năm học 2019-2020

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đôi tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
												Tổng số		
A	B		C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Lê Văn	Duy	19003444	19C4-CNÔ1	8,12	86	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
2	Châu Chiêu	Hùng	19004374	19C4-CNÔ1	8,44	91	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
3	Nguyễn Văn	Kiên	19002169	19C4-CNÔ1	8,59	84	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
4	Nguyễn Trí	Nhân	19003360	19C4-CNÔ1	8,02	84	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
5	Nguyễn Nhựt	Tiền	19002618	19C4-CNÔ1	8,39	92	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
6	Hồ Đình Minh	Trí	19000385	19C4-CNÔ1	8,38	86	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
	Cộng =		6										14.250.000	

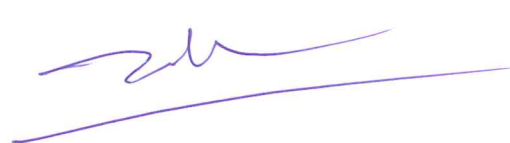
Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Mười bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)

Người lập



Lê Xuân Thiện

Kế toán trưởng



Nguyễn Kinh

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Hữu Lộc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)
Học kỳ II năm học 2019-2020

Số TT	Họ và tên	Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đối tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
											Tổng số		
A	B	C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Nguyễn Quốc Tuấn	19004386	19C3-CCK1	8,42	75	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
2	Lê Trần Quốc Trường	19003463	19C3-CCK1	8,30	75	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
3	Trần Văn Hoàng	19004326	19C3-CNÔ2	7,91	91	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
4	Đoàn Đức Toàn	19002930	19C3-CNÔ2	7,43	90	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
	Cộng =	4										6.000.000	

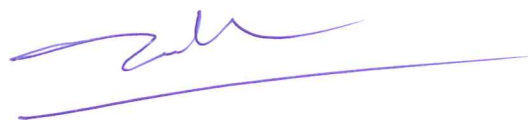
Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Sáu triệu đồng)

Người lập



Lê Xuân Thiện

Kế toán trưởng



Nguyễn Kính

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Hữu Lộc